

Số: /BC-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cử tri và kết quả biểu quyết của HĐND cấp xã, huyện, tỉnh về việc nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa; sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính (sau đây gọi là ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC; Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ; UBND tỉnh Thanh Hóa tổng hợp, báo cáo kết quả lấy ý kiến của cử tri, của HĐND cấp xã, HĐND cấp huyện và HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa; sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, triển khai

Thực hiện nhiệm vụ nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa; sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa; Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hóa đã quyết định thành lập các Ban Chỉ đạo¹; ban hành các kế hoạch, chỉ thị, hướng dẫn, tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện².

¹ Quyết định số 902-QĐ/TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án sáp nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa (Ban Chỉ đạo 902); Quyết định số 2639-QĐ/TU ngày 16/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023 - 2030 (Ban Chỉ đạo 2639).

² Kế hoạch số 130-KH/TU ngày 31/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 16/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa; Kế hoạch số 71/KH-BCĐ ngày 16/3/2022 của Ban Chỉ đạo 902 về việc xây dựng Đề án nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa; Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch số 128/KH-

Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai việc thực hiện; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã; phân công các cấp ủy viên, thành viên Ban Chỉ đạo trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương; tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, quy định của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, thống nhất của cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân.

2. Xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ các quy định sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy và UBND các huyện, thị xã, thành phố quán triệt, thực hiện rà soát tất cả các tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số và các yếu tố đặc thù của các xã, phường, thị trấn; thu thập tư liệu, tài liệu liên quan về lịch sử, địa chí, văn hóa, xã hội, điều kiện tự nhiên, quốc phòng, an ninh, khả năng kết nối và tổ chức giao thông...; xây dựng phương án sắp xếp, đảm bảo sự thống nhất trong cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn các đơn vị thực hiện sắp xếp và các đơn vị có yếu tố đặc thù không phải thực hiện sắp xếp.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh đã chỉ đạo tổng hợp, hoàn chỉnh Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo³; báo cáo Bộ Nội vụ cho ý kiến⁴; tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành ở Trung ương hoàn chỉnh Phương án tổng thể của tỉnh Thanh Hóa⁵.

3. Kết quả xây dựng Đề án nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa; Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa

3.1. Đề án nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa (Đề án xây dựng riêng):

UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND thành phố Thanh Hóa, UBND huyện Đông Sơn xây dựng Đề án đảm bảo nội dung, bố cục theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13; dự thảo Đề án đã được lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan; rà soát, cập nhật, đảm bảo thống nhất với Đề án phân loại đô thị Thanh Hóa đạt tiêu chí đô thị loại I; tiếp thu, hoàn chỉnh, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh⁶.

UBND ngày 23/5/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về tổ chức lấy ý kiến cử tri và thông qua HĐND cấp xã, cấp huyện tán thành chủ trương nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa; sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa.

³ Kết luận số 2546-KL/TU ngày 23/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023 - 2025.

⁴ Công văn số 7540/BNV-CQĐP ngày 21/12/2023 của Bộ Nội vụ góp ý Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa.

⁵ Phương án số 269/PA-UBND ngày 27/10/2023 và Phương án số 25/PA-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa.

⁶ Kết luận số 1276-KL/TU ngày 20/9/2022; Kết luận số 2115-KL/TU ngày 21/10/2022 của Ban Thường

3.2. Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã:

Trên cơ sở Phương án tổng thể đã được phê duyệt, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa, đảm bảo nội dung, bố cục theo quy định tại mẫu Đề án ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15. Đề án đã được Ban Thường vụ huyện, thị, thành ủy, các cá nhân, tổ chức có liên quan đóng góp ý kiến hoàn thiện; báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁷.

4. Tổ chức lấy ý kiến cử tri và thông qua HĐND cấp xã, cấp huyện tán thành chủ trương nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa; sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ); ngày 23/5/2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cử tri và thông qua HĐND cấp xã, cấp huyện⁸; cụ thể như sau:

4.1. Công tác lập, niêm yết danh sách cử tri:

Căn cứ Phương án, Đề án đã xây dựng; UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn có liên quan lập, niêm yết danh sách cử tri; cụ thể:

- 48 xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn lập danh sách cử tri đối với việc nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa.

- 04 xã, thị trấn thuộc thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn lập Danh sách cử tri đối với việc thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa.

- 20 xã, phường thuộc 09 huyện, thị xã, thành phố lập Danh sách cử tri đối với việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- 05 xã, phường thuộc thị xã Nghi Sơn lập Danh sách cử tri đối với việc giải thể, điều chỉnh địa giới hành chính xã Hải Yến.

Đến ngày 15/3/2024, UBND các xã, phường, thị trấn đã hoàn thành việc lập Danh sách cử tri và niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn, nhà văn hóa các thôn, tổ dân phố; thời gian niêm yết đủ 30 ngày theo đúng quy định.

vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa; Kết luận số 2742-KL/TU ngày 20/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án nhập huyện Đông Sơn vào Thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa.

⁷ Kết luận số 2743-KL/TU ngày 20/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa.

⁸ Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 23/5/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về tổ chức lấy ý kiến cử tri và thông qua HĐND cấp xã, cấp huyện tán thành chủ trương nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa; sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa.

4.2. Thông tin, tuyên truyền và tài liệu lấy ý kiến cử tri: UBND tỉnh đã gửi mẫu Phiếu lấy ý kiến, Đề án, bản tóm tắt Đề án... đến UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức việc lấy ý kiến cử tri; tổ chức thông tin, tuyên truyền các chủ trương, quy định có liên; vai trò, ý nghĩa, sự cần thiết của việc nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa; sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã; tên gọi và ý nghĩa về tên gọi của ĐVHC mới; nơi đặt trụ sở, công sở làm việc của ĐVHC mới; quyền và nghĩa vụ của cử tri trong việc lấy ý kiến; các nội dung khác có liên quan (công tác tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; phương án, lộ trình, giải pháp xử lý công sở, trụ sở làm việc dôi dư sau khi nhập huyện, nhập phường...).

4.3. Thời gian và hình thức lấy ý kiến cử tri:

Từ ngày 01 - 02/6/2024, tất cả các ĐVHC cấp xã thuộc phạm vi nhập, thành lập, sắp xếp ĐVHC đã tổ chức và hoàn thành việc lấy ý kiến cử tri theo một hoặc kết hợp cả hai hình thức: (1) Tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri; (2) Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến cử tri theo hộ gia đình. Theo đó, các phương án nhập, thành lập, sắp xếp đều được cử tri đồng thuận, thống nhất cao, cụ thể:

- Tổng số cử tri: 402.886 người.

- Tổng số cử tri tham gia: 402.149 người, đạt 99,82%, trong đó số cử tri tham gia lấy ý kiến đạt từ 93,59% (ở 01 đơn vị) đến 100% (ở 36 đơn vị).

- Tổng số cử tri đồng ý: 396.552 người, đạt 98,43%; trong đó số cử tri đồng ý thấp nhất là 90,26% (ở 01 đơn vị) và cao nhất là 100% (ở 07 đơn vị).

- Tổng số cử tri không đồng ý: 2.286 người, đạt 0,57%; trong đó số cử tri không đồng ý cao nhất là từ 3,33% - 5,13% (ở 04 đơn vị).

4.4. Thông qua HĐND cấp xã, cấp huyện tán thành chủ trương:

Căn cứ kết quả thống nhất của cử tri; Đề án, phương án đã được trình đến HĐND cấp xã, cấp huyện liên quan để thảo luận, biểu quyết.

Đến ngày 15/6/2024, HĐND cấp xã, cấp huyện có liên quan đã họp và thống nhất, thông qua các Nghị quyết tán thành chủ trương nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa; sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của huyện, thị xã, thành phố với tỷ lệ 100% số đại biểu tham dự kỳ họp đều thống nhất tán thành.

Ngày 30/7/2024, Kỳ họp thứ 21, HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã thống nhất, thông qua Nghị quyết số 564/NQ-HĐND về việc tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 565/NQ-HĐND về việc tán thành chủ trương nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa; thành lập các phường và sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Thanh Hóa.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỦA CỬ TRI, CỦA HĐND CẤP XÃ, HĐND CẤP HUYỆN CỦA ĐVHC CÓ LIÊN QUAN

1. Tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cử tri, của HĐND cấp xã, cấp huyện về nhập huyện Đông Sơn vào thành phố; thành lập các phường và sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Thanh Hóa

1.1. Tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cử tri về nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa; thành lập các phường và sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Thanh Hóa (chi tiết tại Phụ lục số 01.1).

1.2. Tổng hợp kết quả lấy ý kiến của HĐND cấp xã, HĐND thành phố Thanh Hóa, HĐND huyện Đông Sơn về nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa; thành lập các phường và sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Thanh Hóa (chi tiết tại Phụ lục số 01.2).

2. Tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cử tri, của HĐND cấp xã, cấp huyện về sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa

2.1. Tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cử tri về sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa (chi tiết tại Phụ lục số 02.1).

2.2. Tổng hợp kết quả lấy ý kiến của HĐND cấp xã, cấp huyện về sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa (chi tiết tại Phụ lục số 02.2).

3. Tổng hợp kết quả biểu quyết của HĐND tỉnh Thanh Hóa về nhập huyện Đông Sơn vào thành phố; thành lập các phường và sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Thanh Hóa; sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa (chi tiết tại Phụ lục số 3).

Trên đây là tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cử tri và kết quả biểu quyết của HĐND cấp xã, huyện, tỉnh về việc nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa và thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa; sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa; UBND tỉnh Thanh Hóa kính báo cáo Chính phủ, Bộ Nội vụ và gửi Công Thông tin điện tử Chính phủ để đăng tải theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng tải);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục số 01.1: Tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cử tri về nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa; thành lập các phường và sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Thanh Hóa

STT	Đơn vị hành chính	Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri						
		Tổng số cử tri (người)	Số cử tri tham gia lấy ý kiến so với tổng số cử tri		Số cử tri đồng ý so với tổng số cử tri		Số cử tri không đồng ý so với tổng số cử tri	
			Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa							
I	Thành phố Thanh Hóa	253.678	251.025	98,95	250.023	98,56	940	0,37
1	Phường An Hưng	10.697	10.380	97,04	10.366	96,91	14	0,13
2	Phường Ba Đình	6.760	6.760	100,00	6.711	99,28	49	0,72
3	Phường Điện Biên	4.716	4.716	100,00	4.716	100,00	0	0,00
4	Phường Đông Cương	8.503	8.472	99,64	8.463	99,53	9	0,11
5	Phường Đông Hải	8.240	8.032	97,48	8.013	97,25	19	0,23
6	Phường Đông Hương	13.232	13.197	99,74	13.131	99,24	64	0,48
7	Phường Đông Lĩnh	5.628	5.430	96,48	5.400	95,95	18	0,32
8	Phường Đông Sơn	7.293	7.282	99,85	7.251	99,42	31	0,43
9	Phường Đông Tân	5.784	5.784	100,00	5.784	100,00	0	0,00
10	Phường Đông Thọ	16.845	16.736	99,35	16.717	99,24	19	0,11

11	Phường Đông Vệ	19.480	18.965	97,36	18.835	96,69	130	0,67
12	Xã Đông Vinh	2.727	2.703	99,12	2.697	98,90	6	0,22
13	Phường Hàm Rồng	3.838	3.802	99,06	3.788	98,70	14	0,36
14	Xã Hoằng Đại	3.242	3.242	100,00	3.242	100,00	0	0,00
15	Xã Hoằng Quang	5.489	5.489	100,00	5.464	99,54	25	0,46
16	Phường Lam Sơn	8.118	7.775	95,77	7.738	95,32	37	0,46
17	Phường Long Anh	6.235	6.235	100,00	6.213	99,65	22	0,35
18	Phường Nam Ngạn	9.377	9.377	100,00	9.377	100,00	0	0,00
19	Phường Ngọc Trạo	5.776	5.775	99,98	5.675	98,25	100	1,73
20	Phường Phú Sơn	10.333	10.316	99,84	10.289	99,57	27	0,26
21	Phường Quảng Cát	6.614	6.614	100,00	6.596	99,73	18	0,27
22	Phường Quảng Đông	4.119	4.119	100,00	4.113	99,85	6	0,15
23	Phường Quảng Hưng	7.901	7.732	97,86	7.691	97,34	41	0,52
24	Phường Quảng Phú	5.674	5.580	98,34	5.537	97,59	43	0,76
25	Phường Quảng Tâm	6.313	6.027	95,47	5.997	94,99	20	0,32
26	Phường Quảng Thành	9.291	9.240	99,45	9.130	98,27	73	0,79
27	Phường Quảng Thắng	6.746	6.693	99,21	6.668	98,84	25	0,37
28	Phường Quảng Thịnh	6.254	6.254	100,00	6.220	99,46	33	0,53
29	Phường Tào Xuyên	7.402	7.397	99,93	7.391	99,85	6	0,08
30	Phường Tân Sơn	6.694	6.694	100,00	6.655	99,42	39	0,58
31	Phường Thiệu Dương	7.319	7.319	100,00	7.317	99,97	2	0,03

32	Phường Thiệu Khánh	6.090	5.940	97,54	5.937	97,49	3	0,05
33	Xã Thiệu Vân	2.188	2.188	100,00	2.186	99,91	2	0,09
34	Phường Trường Thi	8.760	8.760	100,00	8.715	99,49	45	0,51
II	Huyện Đông Sơn	55.073	54.947	99,77	53.962	97,98	891	1,62
1	Xã Đông Tiến	4.173	4.173	100,00	4.092	98,06	81	1,94
2	Xã Đông Thanh	3.991	3.904	97,82	3.800	95,21	52	1,30
3	Xã Đông Khê	5.456	5.451	99,91	5.387	98,74	52	0,95
4	Xã Đông Minh	2.912	2.912	100,00	2.901	99,62	11	0,38
5	Xã Đông Ninh	3.710	3.710	100,00	3.674	99,03	28	0,75
6	Xã Đông Hoàng	3.392	3.392	100,00	3.326	98,05	66	1,95
7	Xã Đông Yên	3.849	3.849	100,00	3.721	96,67	128	3,33
8	Xã Đông Hòa	3.462	3.462	100,00	3.322	95,96	140	4,04
9	Xã Đông Văn	3.685	3.685	100,00	3.609	97,94	62	1,68
10	Xã Đông Phú	3.181	3.181	100,00	3.148	98,96	33	1,04
11	Xã Đông Quang	3.605	3.583	99,39	3.554	98,59	29	0,80
12	Xã Đông Nam	3.732	3.720	99,68	3.556	95,28	158	4,23
13	Thị trấn Rừng Thông	6.596	6.596	100,00	6.554	99,36	42	0,64
14	Xã Đông Thịnh	3.329	3.329	100,00	3.318	99,67	9	0,27
B	Thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa							
1	Thị trấn Rừng Thông	6.596	6.596	100,00	6.546	99,24	50	0,76
2	Xã Đông Thịnh	3.329	3.329	100,00	3.318	99,67	9	0,27

3	Xã Hoằng Đại	3.242	3.242	100,00	3.242	100,00	0	0,00
4	Xã Hoằng Quang	5.489	5.489	100,00	5.456	99,40	33	0,60
C	Nhập phường Tân Sơn vào phường Phú Sơn							
1	Phường Tân Sơn	6.694	6.694	100,00	6.639	99,18	55	0,82
2	Phường Phú Sơn	10.333	10.316	99,84	10.285	99,54	31	0,30

Phụ lục số 01.2: Tổng hợp kết quả biểu quyết của HĐND cấp xã, cấp huyện về nhập huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa; thành lập các phường và sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Thanh Hóa

STT	HĐND cấp xã, cấp huyện	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết			
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý so với tổng số đại biểu	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý so với tổng số đại biểu	Tỷ lệ (%)
I	HĐND TP Thanh Hóa	35	35	100,00	35	100,00	0	0,00
1	HĐND phường An Hưng	20	19	95,00	19	95,00	0	0,00
2	HĐND phường Ba Đình	16	16	100,00	16	100,00	0	0,00
3	HĐND phường Điện Biên	19	18	94,74	18	94,74	0	0,00
4	HĐND phường Đông Cương	20	20	100,00	20	100,00	0	0,00
5	HĐND phường Đông Hải	20	20	100,00	20	100,00	0	0,00
6	HĐND phường Đông Hương	18	17	94,44	17	94,44	0	0,00
7	HĐND phường Đông Lĩnh	19	18	94,74	18	94,74	0	0,00
8	HĐND phường Đông Sơn	19	17	89,47	17	89,47	0	0,00
9	HĐND phường Đông Tân	20	20	100,00	20	100,00	0	0,00
10	HĐND phường Đông Thọ	21	21	100,00	21	100,00	0	0,00
11	HĐND phường Đông Vệ	23	23	100,00	23	100,00	0	0,00

12	HĐND xã Đông Vinh	22	22	100,00	22	100,00	0	0,00
13	HĐND phường Hàm Rồng	18	17	94,44	17	94,44	0	0,00
14	HĐND xã Hoằng Đại	24	24	100,00	24	100,00	0	0,00
15	HĐND xã Hoằng Quang	21	21	100,00	21	100,00	0	0,00
16	HĐND phường Lam Sơn	20	20	100,00	20	100,00	0	0,00
17	HĐND phường Long Anh	19	19	100,00	19	100,00	0	0,00
18	HĐND phường Nam Ngạn	20	17	85,00	17	85,00	0	0,00
19	HĐND phường Ngọc Trạo	18	18	100,00	18	100,00	0	0,00
20	HĐND phường Phú Sơn	19	19	100,00	19	100,00	0	0,00
21	HĐND phường Quảng Cát	20	19	95,00	19	95,00	0	0,00
22	HĐND phường Quảng Đông	21	21	100,00	21	100,00	0	0,00
23	HĐND phường Quảng Hưng	19	17	89,47	17	89,47	0	0,00
24	HĐND phường Quảng Phú	20	19	95,00	19	95,00	0	0,00
25	HĐND phường Quảng Tâm	21	21	100,00	21	100,00	0	0,00
26	HĐND phường Quảng Thành	19	19	100,00	19	100,00	0	0,00
27	HĐND phường Quảng Thắng	19	18	94,74	18	94,74	0	0,00
28	HĐND phường Quảng Thịnh	18	18	100,00	18	100,00	0	0,00
29	HĐND phường Tào Xuyên	20	20	100,00	20	100,00	0	0,00
30	HĐND phường Tân Sơn	19	19	100,00	19	100,00	0	0,00
31	HĐND phường Thiệu Dương	20	19	95,00	19	95,00	0	0,00
32	HĐND phường Thiệu Khánh	20	20	100,00	20	100,00	0	0,00

33	HĐND xã Thiệu Vân	23	23	100,00	23	100,00	0	0,00
34	HĐND phường Trường Thi	19	19	100,00	19	100,00	0	0,00
II	HĐND huyện Đông Sơn	25	23	92,00	23	92,00	0	0,00
1	HĐND xã Đông Tiến	23	23	100,00	23	100,00	0	0,00
2	HĐND xã Đông Thanh	23	21	91,30	21	91,30	0	0,00
3	HĐND xã Đông Khê	22	21	95,45	21	95,45	0	0,00
4	HĐND xã Đông Minh	24	24	100,00	24	100,00	0	0,00
5	HĐND xã Đông Ninh	25	25	100,00	25	100,00	0	0,00
6	HĐND xã Đông Hoàng	23	22	95,65	22	95,65	0	0,00
7	HĐND xã Đông Yên	24	24	100,00	24	100,00	0	0,00
8	HĐND xã Đông Hòa	22	22	100,00	22	100,00	0	0,00
9	HĐND xã Đông Văn	25	25	100,00	25	100,00	0	0,00
10	HĐND xã Đông Phú	22	20	90,91	20	90,91	0	0,00
11	HĐND xã Đông Quang	24	23	95,83	23	95,83	0	0,00
12	HĐND xã Đông Nam	23	23	100,00	23	100,00	0	0,00
13	HĐND thị trấn Rừng Thông	23	23	100,00	23	100,00	0	0,00
14	HĐND xã Đông Thịnh	21	20	95,24	20	95,24	0	0,00

**Phụ lục số 02.1: Tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cử tri
về sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa**

STT	Đơn vị hành chính	Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri						
		Tổng số cử tri (người)	Số cử tri tham gia lấy ý kiến so với tổng số cử tri		Số cử tri đồng ý so với tổng số cử tri		Số cử tri không đồng ý so với tổng số cử tri	
			Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Thành phố Sầm Sơn							
1	Xã Quảng Đại	4.974	4.974	100,00	4.972	99,96	2	0,04
2	Xã Quảng Hùng	4.736	4.682	98,86	4.633	97,83	49	1,03
II	Thị xã Nghi Sơn							
1	Xã Hải Yến							
-	Giải thể xã Hải Yến	3.255	3.123	95,94	2.938	90,26	167	5,13
-	Điều chỉnh ĐGHHC xã Hải Yến	3.255	3.123	95,94	2.936	90,20	172	5,28
2	Phường Tĩnh Hải							
-	Nội dung: điều chỉnh diện tích tự nhiên của phường Tĩnh Hải vào phường Mai Lâm	4.493	4.491	99,96	4.488	99,89	2	0,04
-	Nội dung: điều chỉnh diện tích tự nhiên, dân số của xã Hải Yến vào phường Tĩnh Hải	4.493	4.491	99,96	4.448	99,00	42	0,93

3	Phường Mai Lâm							
-	Nội dung: Điều chỉnh diện tích tự nhiên của phường Tĩnh Hải vào phường Mai Lâm	5.100	5.053	99,08	5.048	98,98	2	0,04
-	Nội dung: Điều chỉnh diện tích tự nhiên của xã Hải Yến vào phường Mai Lâm	5.100	5.053	99,08	5.048	98,98	2	0,04
4	Phường Hải Thượng							
-	Nội dung: Điều chỉnh diện tích tự nhiên, dân số của xã Hải Yến vào phường Hải Thượng	7.166	6.707	93,59	6.707	93,59	0	0,00
5	Phường Nguyên Bình							
-	Nội dung: Điều chỉnh dân số của xã Hải Yến (khu tái định cư) vào phường Nguyên Bình	7.305	7.054	96,56	7.045	96,44	9	0,12
III	Huyện Nga Sơn							
1	Xã Nga Bạch	5.819	5.819	100,00	5.819	100,00	0	0,00
2	Xã Nga Trung	3.361	3.361	100,00	3.361	100,00	0	0,00
IV	Huyện Hà Trung							
1	Xã Hà Thái	2.522	2.522	100,00	2.513	99,64	9	0,36
2	Xã Hà Lai	3.344	3.344	100,00	3.341	99,91	3	0,09
V	Huyện Hậu Lộc							

1	Xã Phong Lộc	2.832	2.832	100,00	2.819	99,54	13	0,46
2	Xã Tuy Lộc	3.515	3.496	99,46	3.488	99,23	8	0,23
VI	Huyện Hoằng Hóa							
1	Hoằng Giang	3.161	3.104	98,20	3.079	97,41	25	0,79
2	Hoằng Phượng	3.782	3.782	100,00	3.771	99,71	9	0,24
VII	Huyện Yên Định							
1	Xã Yên Lạc	4.060	4.060	100,00	4.059	99,98	1	0,02
2	Xã Yên Ninh	3.679	3.679	100,00	3.608	98,07	71	1,93
VIII	Huyện Triệu Sơn							
1	Xã Xuân Thịnh	3.233	3.233	100,00	3.226	99,78	7	0,22
2	Xã Xuân Lộc	3.062	3.047	99,51	3.047	99,51	0	0,00
3	Xã Thọ Vực	3.430	3.430	100,00	3.416	99,59	14	0,41
4	Xã Thọ Phú	3.567	3.558	99,75	3.555	99,66	3	0,08
IX	Huyện Thạch Thành							
1	Xã Thạch Đồng	3.935	3.919	99,59	3.850	97,84	61	1,55
2	Xã Thạch Long	3.784	3.784	100,00	3.784	100,00	0	0,00

**Phụ lục số 02.2: Tổng hợp kết quả biểu quyết của HĐND cấp xã, cấp huyện
về sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa**

STT	HĐND cấp xã, cấp huyện	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết			
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu đồng ý so với tổng số đại biểu	Tỷ lệ (%)	Số đại biểu không đồng ý so với tổng số đại biểu	Tỷ lệ (%)
I	HĐND thành phố Sầm Sơn	30	28	93,33	28	93,33	0	0,00
1	HĐND xã Quảng Đại	25	24	96,00	24	96,00	0	0,00
2	HĐND xã Quảng Hùng	25	23	92,00	23	92,00	0	0,00
II	HĐND thị xã Nghi Sơn	37	36	97,30	36	97,30	0	0,00
1	HĐND xã Hải Yến	23	22	95,65	22	95,65	0	0,00
2	HĐND phường Tĩnh Hải	19	18	94,74	18	94,74	0	0,00
3	HĐND phường Mai Lâm	19	18	94,74	18	94,74	0	0,00
4	HĐND phường Hải Thượng	18	18	100,00	18	100,00	0	0,00
5	HĐND phường Nguyên Bình	21	18	85,71	18	85,71	0	0,00
III	HĐND huyện Nga Sơn	33	33	100,00	33	100,00	0	0,00
1	HĐND xã Nga Bạch	24	23	95,83	23	95,83	0	0,00
2	HĐND xã Nga Trung	23	21	91,30	21	91,30	0	0,00

IV	HĐND huyện Hà Trung	28	25	89,29	25	89,29	0	0,00
1	HĐND xã Hà Thái	24	22	91,67	22	91,67	0	0,00
2	HĐND xã Hà Lai	23	23	100,00	23	100,00	0	0,00
V	HĐND huyện Hậu Lộc	34	33	97,06	33	97,06	0	0,00
1	HĐND xã Phong Lộc	25	23	92,00	23	92,00	0	0,00
2	HĐND xã Tuy Lộc	21	21	100,00	21	100,00	0	0,00
VI	HĐND huyện Hoằng Hóa	37	33	89,19	33	89,19	0	0,00
1	HĐND xã Hoằng Giang	24	24	100,00	24	100,00	0	0,00
2	HĐND xã Hoằng Phượng	21	21	100,00	21	100,00	0	0,00
VII	HĐND huyện Yên Định	31	27	87,10	27	87,10	0	0,00
1	HĐND xã Yên Lạc	20	20	100,00	20	100,00	0	0,00
2	HĐND xã Yên Ninh	23	23	100,00	23	100,00	0	0,00
VIII	HĐND huyện Triệu Sơn	35	33	94,29	33	94,29	0	0,00
1	HĐND xã Xuân Thịnh	25	24	96,00	24	96,00	0	0,00
2	HĐND xã Xuân Lộc	25	25	100,00	25	100,00	0	0,00
3	HĐND xã Thọ Vực	25	25	100,00	25	100,00	0	0,00
4	HĐND xã Thọ Phú	25	25	100,00	25	100,00	0	0,00
IX	HĐND huyện Thạch Thành	32	31	96,88	31	96,88	0	0,00
1	HĐND xã Thạch Đồng	18	17	94,44	17	94,44	0	0,00
2	HĐND xã Thạch Long	21	21	100,00	21	100,00	0	0,00

**Phụ lục số 03: Tổng hợp kết quả biểu quyết của HĐND tỉnh Thanh Hóa
về nhập huyện Đông Sơn vào thành phố; thành lập các phường và sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025
của thành phố Thanh Hóa; sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa**

		Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết				Ghi chú
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp	Số đại biểu đồng ý	Tỷ lệ	Số đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	HĐND tỉnh Thanh Hóa	80	71	88,75	71	88,75	0	0	